

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 7 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm và Ông Đào Xuân Nhi

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị N- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 17/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Phú H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại H; nơi đăng ký thường trú tổ 02, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay tổ 02, khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Phú S, sinh năm 1941 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Bùi Thị Nghi X, sinh năm 1977 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Lê Thành T, sinh năm 1974; cư trú tại địa chỉ khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Lê Thành T:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1983 - Luật sư Thuộc Công ty Luật hợp danh Toàn Cầu TV Group – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1981; cư trú tại địa chỉ khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Bà Bùi Thị Kiều H, sinh năm 1979; cư trú tại địa chỉ khu phố T 02, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Bà Bùi Thị Nghi X, sinh năm 1977; cư trú tại địa chỉ khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2022, Lê Phú H đang ở nhà thì ông Lê Thành T, sinh năm 1974, nơi đăng ký thường trú khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (là hàng xóm của H) đang giăng tấm lưới che mát để đồ xe ô tô tại bãi đất trống đối diện nhà ông T. Trong quá trình làm thì giữa ông T và Lê Phú H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về việc sợi dây ông T cột vào cây sắt của H, H không cho vì sợ hàn cháy cột sắt. Sau đó, ông T đi vào nhà, khoảng 10 phút sau thì vợ ông T là bà Vũ Thị H đi công việc về thì thấy H đang cắt sợi dây mà ông T cột vào cây sắt dùng để giăng tấm lưới che mát cho xe. Thấy vậy, bà H dừng lại nói chuyện với H. Ông T thấy vợ đứng nói chuyện với H nên đi ra kéo vợ về nhà. Khi ông T đi ra gần H rồi chỉ tay vào chỗ ông T cột sợi dây vào cây sắt và nói với H “Chỗ đó tao cột liên quan gì đến mày”. Sau đó, ông T dùng tay phải nắm một cái vào vùng má trái của H làm H té ngã xuống đất. Lúc này, H nhìn thấy có một viên gạch dưới đất nên dùng tay phải cầm viên gạch ném vào vùng mũi của T. Sau đó, T ngất đi và được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Ngày 03/10/2022, bà Vũ Thị H đến Công an phường X, thành phố Đ trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 464 ngày 01/12/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại Lê Thành T là 22%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 497 ngày 16/12/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Phú H là 00%.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 (một) viên gạch 04 lỗ có kích thước dài 17cm, rộng 07 cm, cao 07 cm.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Phú H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Phú H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Phú H mức án từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Thành T không yêu cầu bị cáo Lê Phú H phải bồi thường gì ngoài số tiền 150.000.000 đồng mà bị cáo H đã bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch lỗ tròn đã cũ, mẻ.

Bị cáo Lê Phú H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/9/2022, Lê Phú H có hành vi dùng cục gạch ống 04 lỗ là hung khí nguy hiểm ném vào mặt của ông Lê Thành T gây thương tích 22% tại khu phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đã dùng cục gạch ống là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại Lê Thành T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là ông Lê Thành T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch lỗ tròn.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Phú H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Phú H **02 (hai)** năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2023).

Tuyên giao bị cáo Lê Phú H cho Ủy ban nhân phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch lỗ tròn đã cũ, mẻ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002129, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Phú H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- Ủy ban nhân dân phường X;
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng